

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thuý

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhân

Ông Lương Chí Nguyên

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm 1932

Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp Ấp N, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đồng bị đơn:* Ông B, sinh năm 1959

Bà C, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Ấp Ấp N, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y: Ông B, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Liên Thị Hồng N

2. Chị Liên Thị Tiểu L

3. Anh Liên Vĩ K

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của chị N, L, K: Ông Liên B, sinh năm 1959.
Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

4. Ngân hàng A – Phòng giao dịch H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

5. Ủy ban nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Trụ sở: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

6. Bà Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1970

7. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973

8. Ông Nguyễn Bình N, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự thống nhất xác định phần diện tích trên không gian mà ông Liên B và bà Quách Thị C đã lấn của bà Nguyễn Thị A là 225cm được tính từ bức tường của ông B đo ra sau khi đã được trừ đi 80cm thuộc quyền sử dụng của ông B và bà Quách Thị C.

Buộc ông B và bà C, chị Liên Thị Hồng N, chị Liên Thị Tiểu L, anh Liên Vĩ K có trách nhiệm cắt bỏ phần tonl sóng vuông đã lấn diện tích trên không, được tính từ vách tường nhà ông B đo ra có chiều ngang 225cm (tổng chiều ngang tonl sóng vuông từ vách tường nhà ông B đo ra 305cm - 80cm = 225cm), chiều dài 9,40m được tính từ điểm B đến điểm C (theo biên bản kiểm kê hiện trạng công trình nhà ở ngày 24/10/2019).

2.2 Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã chi hết 2.920.000 đồng. Bà A tự nguyện chịu 1.490.000đ, bà A đã nộp đủ; ông B và bà C tự nguyện chịu 1.430.000 đồng, buộc ông B và bà C trả cho bà A 1.430.000 đồng.

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng; Bà A tự nguyện chịu án phí 150.000 đồng; Ông B, C tự nguyện chịu án phí 150.000 đồng. Bà A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0012636, ngày 12/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 150.000 đồng. Buộc ông B và bà C phải nộp 150.000 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền 1.430.000 đồng chi phí tố tụng đối với ông B và bà C.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà A về việc yêu cầu ông B và bà C giao trả phần đất đã lấn chiếm có diện tích 2.0m²; trong đó có 1,80m² thuộc một phần thửa đất số 58 tờ bản đồ 85 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B số phát hành BE 385227, ngày 25/5/2011 và diện tích 0,2m² thuộc một phần thửa đất số 57 tờ bản đồ 85 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

hộ bà A số phát hành BE 380028, ngày 16/3/2011. Phần đất có vị trí tứ cạnh cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp A có cạnh dài 9,40m;
- Hướng Tây giáp B có cạnh dài 9,40;
- Hướng Nam giáp Kênh Cà Mau – Bạc Liêu có cạnh dài 0.23m;
- Hướng Bắc giáp Quốc lộ 1A, cạnh dài 0.20m.

Tổng diện tích tranh chấp 2.0m².

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Chi Cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thuý